TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

LVP, sinh năm 1979; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E; có vợ là F (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-9-2020, bị tạm giam từ ngày 25-9-2020; có mặt.

- Bị hại: Ông BH; trú tại: Số 21 Đường G, phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà NLQ1; trú tại: Số 222 J, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Ông NLQ2; trú tại: Số 128 L, phường M, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người làm chứng: Ông NLC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2010, LVP được nhận làm thử việc tại Phòng Kỹ thuật của Trung tâm N; địa chỉ tại Số 23 O, phường O, quận P, thành phố Hải Phòng. Ngày 10-6-2010, ông NLC phụ trách kho giao 04 chiếc máy tính xách tay cho ông BH là Trưởng Phòng kỹ thuật của Trung tâm để cài đặt phần mềm. Ông BH nhận và để 04 chiếc máy tính trên mặt bàn chưa giao cho ai cài đặt. Đến ngày 12-6-2010, lợi dụng lúc Phòng kỹ thuật của Trung tâm không có người quản lý, LVP đã bóc vỏ hộp bìa catton để lấy 03 chiếc máy tính xách tay mang về nhà, đem bán cho ông NLQ2 được tổng số tiền 23.500.000 đồng, LVP ăn tiêu cá nhân hết. Đến ngày 14-6-2010, Trung tâm thông báo nghỉ vì mất điện, LVP thấy Phòng Kỹ thuật không có người, nên đã lấy tiếp 01 chiếc máy tính xách tay mang đi bán tại cửa hàng cầm đồ khu vực Q (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) được 6.000.000 đồng, LVP ăn tiêu cá nhân, rồi bỏ trốn. Ngày 15-6-2010, bà NLQ1 là nhân viên Trung tâm phát hiện mất tài sản đã đến Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định truy nã số 27/QĐTN ngày 22-10-2010 truy nã đối với LVP.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã thu hồi 03 chiếc máy tính xách tay từ ông NLQ2, còn một chiếc máy tính xách tay chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 21-7-2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận P kết luận: *"03 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP probook. Cấu hình: Probook 4410sT4300 (2,1GHz, 1MB, 800MHz)/1GBDDR2/HDD160GB/14"/DVD-RW/DOS/VF902PA. Chất lượng: Máy mới chưa qua sử dụng. Các máy thiếu chuột, thiếu dây nguồn. Tổng trị giá là 33.500.000 đồng".*

Ngày 17-9-2020, LVP đến Cơ quan Công an phường Bạch Mai, quận Hai Ba Trưng, thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 28-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận P ra kết luận đối với 01 chiếc máy tính xách tay chưa thu hồi được. Ngày 30-10-2020, ý kiến của Hội đồng định giá như sau: *"... vụ việc đã xảy ra từ năm 2010 và do việc di chuyển Trụ sở Chính trị - Hành chính quận nên hồ sơ bị thất lạc. Do đó, ... không còn cơ sở để tiếp tục định giá đối với 01 chiếc Laptop (tài sản chưa thu hồi được)..."*.

Về trách nhiệm dân sự: Ba chiếc máy tính xách tay thu hồi được đã trả lại cho bị hại, còn 01 chiếc máy tính xách tay chưa thu hồi được, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không còn ý kiến gì khác. Ông NLQ2 không yêu cầu LVP phải bồi thường số tiền 23.500.000 đồng nêu trên và không còn ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSHB ngày 30-12-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo LVP về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 29.500.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản ngày 21-7-2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận P và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận

bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc không có người trông coi, nên đã chiếm đoạt 03 chiếc máy tính xách tay, trị giá 33.500.000 đồng vào ngày 12-6-2010 và chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay, không định giá được vào ngày 14-6-2010. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12-6-2010, bị cáo trộm cắp 03 chiếc máy tính xách tay trị giá 33.500.000 đồng. Đến ngày 14-6-2010, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay. Tuy chiếc máy tính xách tay này không định giá được, nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ Hóa đơn bán hàng kiêm biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị ngày 18-9-2009, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0090081 ngày 18-9-2009, bản Kết luận định giá tài sản ngày 21-7-2010 về việc định giá 03 chiếc máy tính cùng loại và lời khai của bị cáo về việc bán chiếc máy tính xách tay này được 6.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo LVP phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 17-9-2020, LVP đến Cơ quan Công an đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông NLQ2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã bán các tài sản này, nên đã thu lợi bất chính

được số tiền 29.500.000 đồng. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo số tiền 29.500.000 đồng.

[10] Đối với ông NLQ2 đã mua 03 chiếc máy tính xách tay nêu trên của LVP. Khi mua ông NLQ2 không biết là tài sản do LVP phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: LVP 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17-9-2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo số tiền 29.500.000 (hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền